

Nghĩa Hành, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026

I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV: Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên: 52 người gồm:

- Lãnh đạo nhà trường: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng.
- Giáo viên đứng lớp: 41 giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ở các bộ môn trong chương trình GDPT và làm công tác kiêm nhiệm thiết bị ở các bộ môn, Đoàn trường.
- Nhân viên: 08 nhân viên đảm nhận các công việc như: Y tế (01), Thư viện (01), Văn thư kiêm thủ quỹ (01), Kế toán (01), Bảo vệ (02), tạp vụ (01), Nhân viên CNTT (01).
- Đảng viên: 23 đảng viên (Giáo viên).

2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học

- Tổng số phòng học kiên cố: 24 phòng học trong đó có 18 phòng phục vụ dạy học, 08 phòng được sử dụng làm các phòng chức năng.
- Phòng vi tính: 01, phòng thư viện: 01, phòng thí nghiệm thực hành: 02.
- Nhà trường có 02 khu vệ sinh cho giáo viên và 03 khu vệ sinh dành cho học sinh; có 01 nhà tập đa năng phục vụ cho dạy học giáo dục và các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

Học sinh các khối lớp: (đầu năm 661; cuối học kỳ I: 658)

Khối	Đầu năm	Cuối HKI	Nghỉ học	Chuyển đến
10	162	161	1	0
11	271	270	1	0
12	228	227	1	0
Tổng	661	658	3	0

II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

1.1. Kết quả thực hiện công tác đổi mới quản trị trường học; công tác thực hiện dân chủ cơ sở; kết quả những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học.

- Kết quả thực hiện công tác đổi mới quản trị trường học:
 - + Sử dụng hiệu quả các nền tảng quản lý nhà trường và dạy học trực tuyến như: sổ liên lạc điện tử, quản lý điểm VTsmas, LMS OLM, quản lý phân công Vietschool,
 - + Triển khai ngân hàng câu hỏi học trực tuyến OLM giúp học sinh rèn luyện, học tập mọi lúc, mọi nơi.

+ Giáo viên được tham gia nhiều khóa bồi dưỡng nâng cao chuyên môn và kỹ năng sư phạm.

- Công tác thực hiện dân chủ cơ sở:

+ Xây dựng văn hóa học đường cởi mở, tạo điều kiện để học sinh và giáo viên chia sẻ ý kiến.

+ Môi quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh ngày càng được cải thiện, với nhiều kênh giao tiếp trực tuyến và trực tiếp.

- Kết quả những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học:

+ Mô hình "Lớp học đảo ngược" (Flipped Classroom): Học sinh được giao bài học qua video, tài liệu hoặc bài đọc trước ở nhà, thời gian trên lớp tập trung vào thảo luận, giải bài tập và thực hành nhóm. Học sinh chủ động tiếp cận kiến thức, tăng tính tự giác và tự học, nâng cao kỹ năng tư duy phản biện và làm việc nhóm và giáo viên tập trung giải đáp thắc mắc, cá nhân hóa việc dạy học

+ Mô hình dạy học tích hợp STEM, dạy học dự án: Học kỳ I năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục thực hiện dạy học STEM ở các môn khoa học tự nhiên, kỹ thuật, Tin học, Toán học (mỗi tổ bộ môn thực hiện ít nhất một tiết STEM). Tạo điều kiện cho học sinh phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng thực hành, khuyến khích học sinh yêu thích các môn khoa học và công nghệ, làm bài tập dự án. Kết quả có 04 sản phẩm KHKT cấp trường và 04 sản phẩm KHKT cấp tỉnh.

+ Mô hình ứng dụng AI trong hỗ trợ giảng dạy, phân tích dữ liệu học sinh. Cụ thể ở: Bộ môn hóa học, các đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh, ...

1.2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022; phát triển đảng viên trong đội ngũ học sinh và giáo viên năm học 2025-2026 (nêu rõ các nội dung: vi phạm Luật giao thông đường bộ, tệ nạn xã hội; số học sinh bị kỷ luật vì gây gỗ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường; số học sinh tai nạn giao thông, đuối nước; số lượng đảng viên trong học kỳ I năm học 2025-2026...).

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

+ Học sinh vi phạm Luật giao thông đường bộ: 0. Học sinh vi phạm tệ nạn xã hội: 0

+ Số học sinh bị kỷ luật vì gây gỗ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường: 0

+ Số học sinh tai nạn giao thông, đuối nước: 0

- Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường: giáo viên, học sinh chấp hành tốt.

- Phát triển đảng viên trong đội ngũ học sinh và giáo viên học kỳ I năm học 2025-2026:

+ Số lượng học sinh tham gia lớp nhận thức về Đảng năm 2025: 12 học sinh.

+ Số lượng giáo viên được kết nạp vào Đảng: 01 giáo viên.

1.3. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị

được cấp, tài trợ, viện trợ; việc bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án.

- Sử dụng thiết bị: Toàn bộ thiết bị được cấp đều được sử dụng hiệu quả trong các tiết dạy, được bảo quản tốt, đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Tuy nhiên có một số thiết bị điện tử, giáo dục thể chất dễ bị hỏng khi sử dụng.

- Nâng cấp cơ sở vật chất: đang lập kế hoạch sửa 8 dãy phòng học phía Bắc.

- Quản lý và kiểm tra: Lãnh đạo chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng, mua sắm, sửa chữa thiết bị hàng năm. Thực hiện kiểm tra định kỳ việc quản lý, sử dụng thiết bị, hóa chất, phòng thực hành, phòng thí nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ: chưa được tiếp nhận các thiết bị nào từ các nhà hảo tâm trong HKI năm học 2025-2026.

1.4. Những kế hoạch và nội dung, hình thức triển khai trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; công tác đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và các hoạt động giáo dục đối với học sinh trung học cơ sở. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp bám sát định hướng phân luồng học sinh THPT.

- Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập: Hoàn thành hồ sơ trường học học tập và xem xét hồ sơ học sinh đề xuất tra học bổng: 05 học bổng Hoa tình thương, 01 học bổng hội khuyến học tỉnh, hơn 20 suất học bổng của cựu học sinh.

1.5. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

- Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành:

+ Phân công chuyên môn: Vietschool.

+ Quản lý hồ sơ cán bộ viên chức trên hệ thống do Sở nội vụ cung cấp.

+ Quản lý điểm, học bạ của của học sinh: VTSmas.

+ Cập nhật và khai thác dữ liệu học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ:

<https://csdl.moet.gov.vn/>

+ Quản lý hồ sơ chuyên môn: Edoc.

+ Quản lý và lưu hồ sơ đi đến của nhà trường: hệ thống eoffice của VNPT.

+ Triển khai một số ứng dụng quản lý, đăng ký, theo dõi trên nền tảng Google Sheet và Google App Script. Giảng dạy, học tập: thực hiện trên hệ thống LMS OLM.vn.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp

2.1. Kết quả hoạt động chuyên môn

- Kết quả giảng dạy bộ môn: Nhìn chung các bộ môn đã đạt được hoặc vượt chỉ tiêu đăng ký đầu năm, tuy nhiên có một số bộ môn, một số giáo viên có kết quả giảng dạy chưa đạt được được chỉ tiêu đề ra đầu năm. Chi tiết tại link:



https://drive.google.com/open?id=1TLBSJtNhYsjmP9kTrWVsGEyRDgx5lGxx&usp=drive_fs

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn:

+ Nghiên cứu bài học: các tổ chuyên môn thực hiện đúng qui định về sinh hoạt chuyên môn dưới hình thức nghiên cứu bài học, số lần thực hiện nghiên cứu bài học:

TT	Tổ chuyên môn	Số lần NCBH
1	Toán – Tin	02 (01 STEM)
2	Tiếng Anh	02
3	Hóa học	02 (01 STEM)
4	Sử - Địa – KTPL	02
5	Vật lý - CN	02 (01 STEM)
6	Ngữ Văn	02
7	Sinh – TD - QP	02

+ Sinh hoạt chuyên đề:

TT	Tổ chuyên môn	Số chuyên đề
1	Toán – Tin	01
2	Tiếng Anh	01
3	Hóa học	01
4	Sử - Địa – KTPL	01
5	Vật lý - CN	01
6	Ngữ Văn	01
7	Sinh – TD - QP	01

+ Dự giờ thăm lớp: Giáo viên đảm bảo số tiết dự giờ quy định tối thiểu 06 tiết/HK, có một số giáo viên dự giờ vượt quy định.

- Công tác dạy thêm, học thêm:

+ Nhà trường đã quán triệt, triển khai thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGD và ĐT đến học sinh và người lao động trong đơn vị.

+ Tổ chức dạy thêm trong nhà trường các nội dung được quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT: Ôn tập tốt nghiệp 2026 và bồi dưỡng học sinh yếu.

+ Tổ chức cho giáo viên báo cáo công tác dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định: 12 giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường.

- Công tác kiểm tra nội bộ học kỳ I năm học 2025 – 2026:

+ Đối với tổ chuyên môn: Đã kiểm tra chuyên đề về việc quản lý hồ sơ và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của 07/07 tổ chuyên môn. Tất cả các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động đúng quy định, công tác lưu trữ hồ sơ thực hiện đúng quy định, sinh hoạt chuyên môn của tổ thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

+ Đối với kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên: đã tiến hành kiểm tra 03 giáo viên. Kết quả 03 giáo viên được kiểm tra đã thực hiện tốt hồ sơ chuyên môn theo quy định, nắm vững chương trình GDPT 2018 ở bộ môn được phân công.

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên thương xuyên: đã tiến hành kiểm tra hồ sơ giáo viên của 37 giáo viên. Kết quả 37 giáo viên đã thực hiện tốt các loại hồ sơ chuyên môn theo quy định.

- Hội thi GVDG cấp trường: 04 giáo viên tham gia.
- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật:
 - + Cấp trường: 04 sản phẩm (12C1, 12C4, 12C5+10A4, 12C6).
 - + Số lượng đề tài đăng ký tham gia cấp tỉnh: 04.
- Sinh hoạt cụm chuyên môn: Tham gia sinh hoạt theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi
- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh: Thực hiện bồi dưỡng ở khối 12 ở các môn Địa lí, Hóa học, Ngữ văn (12 học sinh thuộc đội tuyển của nhà trường).
- Công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi trên hệ thống OLM: đã hoàn thành việc biên soạn câu hỏi, thẩm định và sử dụng trong kiểm tra đánh giá: gần 10.000 câu hỏi ở các bộ môn.
- Công tác kiểm tra đánh giá, vào điểm, xếp loại trên Smas:
 - + Đánh giá thường xuyên: giáo viên đã vận dụng nhiều hình thức khác nhau trong kiểm tra đánh giá trong đó mỗi bộ môn tổ chức kiểm tra trực tuyến trên hệ thống LMS, OLM của nhà trường 01 lần/HK.
 - + Đánh giá định kỳ: tổ chuyên môn thực hiện xây dựng khung ma trận, đặc tả, đề theo kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường. Học kỳ 1 nhà trường tổ chức kiểm tra cuối kỳ tập trung ở các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.
 - + Công tác vào điểm: giáo viên thực hiện vào điểm Smas trước thời hạn cuối cùng nhập trên hệ thống smas.
 - + Công tác xếp loại rèn luyện học sinh trên hệ thống Smas: 16/16 thực hiện đúng tiến độ.
- Công tác chuyển đổi số:
 - + Phần lớn giáo viên thực hiện hồ sơ chuyên môn trên Edoc kịp thời, tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên quên lịch nên cập nhật trễ.
 - + Công tác quản lý dữ liệu cán bộ viên chức người lao động, học sinh thực hiện trên các hệ thống: đúng quy định và đã thực hiện chuẩn hóa.

2.2. Kết quả rèn luyện và học tập

a) Kết quả rèn luyện học kỳ I năm 2025-2026

Khối/Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	658	554	84.19	90	13.68	14	2.13	0	0
Khối 10	161	116	72.05	35	21.74	10	6.21	0	0
Khối 11	270	229	84.81	41	15.19	0	0	0	0
Khối 12	227	209	92.07	14	6.17	4	1.76	0	0

- Kết quả rèn luyện học kỳ I năm 2024-2025

Khối/Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	720	519	72.08	175	24.31	22	3.06	4	0.56
Khối 10	271	152	56.09	105	38.75	10	3.69	4	1.48
Khối 11	228	186	81.58	37	16.23	5	2.19	0	0
Khối 12	221	181	81.9	33	14.93	7	3.17	0	0



* **Nhận xét, đánh giá:** Kết quả rèn luyện của học sinh toàn trường trong học kỳ I năm 2025-2026 có sự cải thiện vượt bậc so với HKI năm học 2024-2025:

- Tỷ lệ xếp loại Tốt tăng mạnh: Từ 72.08% (năm 24-25) tăng lên 84.19% (năm 25-26), tăng khoảng 12.11%.

- Giảm tỷ lệ xếp loại Khá và Đạt: Loại Khá giảm từ 24.31% xuống còn 13.68%. Loại Đạt giảm từ 3.06% xuống còn 2.13%.

- Xóa bỏ loại Chưa đạt: Năm học trước vẫn còn 4 học sinh (0.56%) xếp loại Chưa đạt, nhưng sang năm nay con số này đã về 0%.

b) Kết quả học tập học kỳ I năm học 2025-2026

Khối/Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	658	42	6.38	313	47.57	273	41.49	30	4.56
Khối 10	161	0	0	57	35.4	88	54.66	16	9.94
Khối 11	270	8	2.96	98	36.3	151	55.93	13	4.81
Khối 12	227	34	14.98	158	69.6	34	14.98	1	0.44

Kết quả học tập học kỳ I năm học 2024-2025:

Khối/Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	720	19	2.64	253	35.14	371	51.53	77	10.69
Khối 10	271	2	0.74	48	17.71	168	61.99	53	19.56
Khối 11	228	4	1.75	69	30.26	132	57.89	23	10.09
Khối 12	221	13	5.88	136	61.54	71	32.13	1	0.45

* **Nhận xét, đánh giá:** Kết quả học tập của toàn trường trong học kỳ I năm 2025-2026 có sự cải thiện rõ rệt về chất lượng so với cùng kỳ năm trước:

- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng mạnh:

+ Loại Tốt tăng từ 2.64% lên 6.38% (tăng 3.74%) → gần đạt yêu cầu đề ra của kế hoạch.

+ Loại Khá tăng từ 35.14% lên 47.57% (tăng 12.43%).

- Tỷ lệ học sinh trung bình và yếu giảm đáng kể: Đạt giảm từ 51.53% xuống còn 41.49%; Chưa đạt giảm mạnh từ 10.69% xuống còn 4.56%.

3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

3.1. Tồn tại và hạn chế

- Tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng: Vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đối tượng xấu ngoài nhà trường lôi kéo hoặc không có động lực học tập.

- Tính ỷ lại và thiếu chủ động trong học tập: Nhiều học sinh chưa có ý thức tự giác, còn chây lười trong việc học tập; việc tự học và sáng tạo chưa được phát huy, dẫn đến chất lượng học tập chưa cao.

- Chưa chấp hành tốt nội quy và pháp luật: Một số học sinh chưa nghiêm túc thực hiện nội quy trường lớp, vi phạm các quy định pháp luật như thực hiện Luật

an toàn giao thông như sử dụng phương tiện tham gia giao thông chưa đúng theo quy định.

3.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh.
- Ảnh hưởng từ môi trường sống, bạn bè hoặc xã hội chưa tốt, dễ khiến học sinh bị lôi kéo vào các tệ nạn.
- Sĩ số lớp học khá đông, phòng học nhỏ theo kiểu thiết kế cũ, bàn ghế có kích thước lớn không phù hợp với phòng học nên khó khăn trong việc tổ chức thực hiện việc dạy học theo phương pháp mới.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số giáo viên chưa thực sự đổi mới phương pháp giảng dạy, làm cho bài học trở nên khô khan, thiếu hấp dẫn.
- Công tác giáo dục kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp còn hạn chế, chưa thu hút được sự quan tâm của học sinh.
- Học sinh chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng tự học và quản lý thời gian.

3.3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống:
 - + Tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý thời gian và xây dựng động lực học tập cho học sinh.
 - + Đẩy mạnh vai trò của các hoạt động ngoại khóa để tạo hứng thú học tập và môi trường học tập tích cực.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy: Tập trung vào phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, tạo cơ hội để các em phát huy tính sáng tạo và tự học.
- Sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại để làm bài giảng sinh động, thu hút học sinh.
- Nâng cao sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:
 - + Phụ huynh cần tham gia tích cực vào quá trình học tập của con em, giám sát việc học và hỗ trợ tinh thần.
 - + Tăng cường các chương trình kết nối với cộng đồng, đặc biệt là các doanh nghiệp, để hỗ trợ học sinh định hướng nghề nghiệp và tương lai.
- Chú trọng đến công tác quản lý và kỷ luật
 - + Tuyên truyền sâu rộng về pháp luật và nội quy trường học thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề.
 - + Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy và có các biện pháp giáo dục cá nhân đối với học sinh vi phạm.
- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn
 - + Thành lập các quỹ học bổng, hỗ trợ chi phí học tập và tài liệu học tập cho học sinh nghèo.
 - + Tạo môi trường học tập bình đẳng, khuyến khích và động viên các em vượt khó để học tốt hơn.



4. Biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém

- Lãnh đạo nhà trường tiếp tục bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Tăng cường công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Chuyển từ việc đổi mới là trách nhiệm sang tự nguyện đổi mới.
- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo đủ số lượng để tiến hành dạy học lý thuyết gắn với thực hành.
- Giáo viên cần điều chỉnh lại kế hoạch giáo dục cá nhân trong học kỳ II của năm học 2025-2026. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm dạy học và thông qua các tiết thao giảng, dự giờ ở tại trường và cụm trường.
- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống và giáo dục kỹ năng sống và giáo dục pháp luật cho học sinh qua các hoạt động NGLL, TNHN, ...
- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá học sinh: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá.

5. Đề xuất, kiến nghị: không.

III. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026

Từ những thực trạng được chỉ ra học kỳ I năm học 2025-2026, để có thể thực hiện thành công nhiệm vụ giáo dục của học kỳ II năm học 2025-2026, tập thể thầy và trò nhà trường trong thời gian tới cần chú trọng thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Nhà trường tiếp tục tập trung thực hiện kế hoạch các kết hoạch năm học của Bộ giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Quảng Ngãi, và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

2. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức công dân, đa dạng hóa các hình thức học tập, bảo đảm an toàn trường học, vệ sinh trường học, môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh, nhất là dạy và học theo hướng phát triển toàn diện **Đức - Trí - Thể - Mỹ** cho học sinh. Nâng cao năng lực, kiến thức ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức văn hóa ứng xử trong trường học đến từng cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, Đoàn viên Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên trong trường học. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, và y tế trường học và sức khỏe học đường, bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường.

4. Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh khối 11; thực hiện công tác thi tuyển sinh vào lớp 10 năm 2026-2027 và kỳ thi THPT năm 2026 an toàn, nghiêm túc, hiệu quả.

5. Lập dự toán kinh phí phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2026, dạy ôn tập tốt nghiệp cho học sinh khối 12 và mục tiêu chuyển đổi số mức 3 trong công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường trong năm học 2025-2026.

6. Nhà trường tăng cường thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên nhằm kịp thời điều chỉnh những thiếu

sốt của đồng nghiệp và phát hiện những giáo viên có năng lực tạo nguồn giáo viên cốt cán cho nhà trường; duy trì và phát huy hơn nữa công tác dự giờ, thao giảng, hội giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

7. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường ngày càng đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người học và người dạy. Tăng cường công tác vận động các nguồn lực từ các nhà hảo tâm, các tổ chức chính trị, xã hội để tham gia hỗ trợ về vật chất, thiết bị học tập trực tuyến cho những học sinh còn thiếu trang thiết, điều kiện học tập.

8. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường tăng cường các hoạt động phong trào thi đua như đồ vui để học, ngày hội STEM... nhằm thu hút học sinh tham gia và tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường chuyển đổi số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Trên đây là Báo cáo sơ kết nhiệm vụ giáo dục trong học kỳ I năm học 2025-2026 của trường THPT Nguyễn Công Phương. Nhà trường xin kính báo!

Nơi nhận:

- SGD và ĐT Quảng Ngãi (báo cáo);
- Chi ủy chi bộ (báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường;
- TTCM; Đoàn TN;
- Nhóm zalo HĐSP nhà trường, Website;
- Lưu: VT; kqv.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Vinh

